

Bản án số: 74/2021/HS-ST
Ngày: 17/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Đình Đại.

Ông: Vũ Văn Võ.

- Thư ký Phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tham gia Phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T- sinh ngày 16 tháng 11 năm 1997; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Khu 2, xã L, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K- sinh năm 1967, con bà Nguyễn Thị L- sinh năm 1973; Gia đình có ba anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/9/2021 Nguyễn Anh T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Phú Thọ khởi tố, bắt tạm giam ngày 17/9/2021 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

2. Vũ Khánh P- sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Khu 7, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Việt T- sinh năm 1963, con bà Trần Như H- sinh năm 1965; Vợ Dương Thu T- sinh năm 1999; Con có hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/7/2012, bị Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ ra quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 12/7/2014; Ngày 18/11/2019, bị Công an huyện H, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Mức phạt: 1.500.000đ. Nộp phạt ngày 19/11/2019; Ngày 02/7/2020, bị Chủ tịch UBND xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi

Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép. Mức phạt: 3.000.000đ.
Nộp phạt ngày 02/7/2020.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam . Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt).

3. Trần Quốc X- sinh ngày 18 tháng 11 năm 2002; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Khu 7, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc S- sinh năm 1982, con bà Trương Lan H- sinh năm 1983; Bị cáo là con duy nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam . Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt).

4. Ngô Ngọc L- sinh ngày 12 tháng 11 năm 1997; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Khu 7, xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Đình C- sinh năm 1968, con bà Hà Thị T- sinh năm 1968; Vợ: Dương Thị Thu H- sinh năm 2003; Con: Có một con sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Chị Trần Thị N- sinh năm 1977 .

Trú tại: Khu TT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị C- sinh năm 1981.

Trú tại: Khu 3, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Dương Thu T- sinh năm 1999.

Trú tại: Khu 7, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

2. Chị Dương Thị Thu H- sinh năm 2003.

Trú tại: Khu 7, xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 05/8/2021, Nguyễn Anh T và Ngô Ngọc L đến nhà Trần Quốc X ở khu 7 thị trấn H, huyện H chơi. Khoảng 30 phút sau thì có Vũ Khánh P là hàng xóm của Trần Quốc X đến, trong lúc nói chuyện, Nguyễn Anh T rủ Trần Quốc X, L và P đi sang địa bàn huyện Đ trộm cắp tài sản, tất cả đồng ý. Sau đó, Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô Honda Wave biển số 19F1- 365.11 chở Trần Quốc X; P điều khiển xe mô tô Sirius biển số 19F1 - 365.74 chở L, Nguyễn Anh T dẫn đường, đi từ nhà Trần Quốc X ở đến Quốc lộ 70 thuộc xã C, huyện Đ rẽ phải ra Quốc Lộ 2 thuộc thị trấn Đ, huyện Đ tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến ngõ 601, đường Đ, thuộc khu TT, thị trấn Đ, Nguyễn Anh T nhìn thấy 01 chiếc xe lôi bằng kim loại của chị Trần Thị N để tại lề đường bên phải theo chiều đi của cả nhóm, Nguyễn Anh T bảo L và P đi trước cảnh giới và đợi để Nguyễn Anh T trộm cắp chiếc xe lôi trên. Sau

đó, P chờ L đi ra Quốc Lộ 2 rẽ vào Quốc Lộ 70 đoạn thuộc khu K, thị trấn Đ đứng đợi. Còn Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô chở Trần Quốc X đến vị trí chiếc xe lỏi, Nguyễn Anh T xuống xe dùng 2 tay cầm thanh sắt nối 2 đầu càng xe lỏi đặt lên yên xe phía sau, ngồi giữ để Trần Quốc X điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Anh T kéo xe này đi đến chỗ L và P đang đứng chờ. Tại đây, Nguyễn Anh T kéo chiếc xe lỏi vừa trộm cắp được giấu vào ven bên phải Quốc Lộ 70 thuộc khu K, thị trấn Đ, hướng huyện Đ đi tỉnh Yên Bái. Sau đó, Nguyễn Anh T rủ Trần Quốc X, L, P tiếp tục quay lại, đi dọc Quốc Lộ 2 tìm tài sản để trộm cắp. Tất cả đồng ý, Trần Quốc X điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Anh T đi trước, P điều khiển xe chở L đi theo ra đến Quốc Lộ 2, cả nhóm cùng rẽ trái đi hướng tỉnh Tuyên Quang. Khi đi đến khu vực chợ C, thuộc khu 3, xã C, huyện Đ, Nguyễn Anh T phát hiện tại sân trước cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị C để 01 quạt hơi nước nhãn hiệu Daikio, Sân cửa hàng được rào chắn bằng lưới B40, Nguyễn Anh T nói với L và P: “*Đi trước đi, tao vào lấy chiếc quạt rồi đi theo sau*”. L và P đồng ý, quay xe đi về hướng Đ đi Việt Trì, đi với tốc độ khoảng 20km/h, vừa đi vừa chờ Nguyễn Anh T. Còn Trần Quốc X điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Anh T quay lại, dừng xe ở ven Quốc Lộ 2 cách cửa hàng của chị Nguyễn Thị C khoảng 3m, Trần Quốc X đứng cảnh giới, Nguyễn Anh T xuống xe đi bộ đến, dùng tay tháo dây buộc đầu lưới B40 với cột sắt bên phải trước cửa quán, đẩy tấm lưới sang trái tạo thành lối rồi đi vào trong sân cửa hàng của chị C, dùng hai tay bê chiếc quạt hơi nước đi ra đặt lên yên xe mô tô Trần Quốc X, Nguyễn Anh T ngồi sau xe giữ chiếc quạt, Trần Quốc X điều khiển xe mô tô đi theo Quốc Lộ 2 hướng đi thị trấn Đ đuổi theo P, L. Khi đến đoạn gần siêu thị A thuộc khu L, thị trấn Đ thì Trần Quốc X điều khiển xe vượt lên đi trước xe của P và L, đến vị trí cất giấu chiếc xe lỏi trộm cắp trước đó thì cả nhóm dừng lại. Nguyễn Anh T bảo P kéo chiếc xe lỏi rồi Trần Quốc X điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Anh T đi trước, còn P dừng xe, L xuống xe cầm càng xe lỏi đặt lên yên xe mô tô của P. L ngồi sau giữ càng xe lỏi, P điều khiển xe kéo theo xe lỏi đi phía sau, đến gần khu vực chợ Q, thuộc xã Q, huyện Đ thì cả nhóm dừng lại. Nguyễn Anh T và L xuống xe, cả hai cùng khiêng chiếc quạt hơi nước để lên thùng xe lỏi rồi P điều khiển xe chở L kéo chiếc xe lỏi và chiếc quạt hơi nước đi trước, Trần Quốc X điều khiển xe chở Nguyễn Anh T đi sau. Khi đến nhà thuê trọ của Trần Quốc X tại khu 7, thị trấn H, Nguyễn Anh T, Trần Quốc X, L và P khiêng, giấu chiếc quạt hơi nước vừa trộm cắp được vào phòng ngủ của Trần Quốc X, P và L kéo xe lỏi sang nhà P cất giấu.

Ngày sau khi bị mất trộm tài sản, chị Nguyễn Thị C và chị Trần Thị N đến trình báo công an xã C và Công an thị trấn Đ. Qua trích xuất hình ảnh từ Camera an ninh khu vực xảy ra vụ trộm cắp và bằng các biện pháp nghiệp vụ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã xác định được Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X, và Ngô Ngọc L là những người thực hiện hành vi này.

Ngày 08/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ triệu tập Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L đến làm việc. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quốc X, tạm giữ: 01 quạt điện hơi nước nhãn hiệu Daikio, công suất 135w, điện áp 220V-50Hz, kích thước 650 x 400 x 1210mm, trọng lượng máy 22kg do Thái Lan sản xuất năm

2017. Khám xét chỗ ở của Vũ Khánh P, tạm giữ: 01 xe lô bằng kim loại, chiều dài xe 3,25m, chiều rộng 78cm, trọng lượng xe 75kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius biển số 19F1 - 365.74. Khám xét chỗ ở của Ngô Ngọc L, tạm giữ 01 xe mô tô Honda Wave α biển số 19F1 - 365.11. Khám xét chỗ ở của Nguyễn Anh T không giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 09/8/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Trị giá chiếc quạt điện hơi nước nhãn hiệu Daikio, công suất 135w, điện áp 220V-50Hz, kích thước 650 x 400 x 1210mm, trọng lượng máy 22kg do Thái Lan sản xuất năm 2017, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 06/8/2021 là 2.450.000đ. Trị giá xe lô bằng kim loại, chiều dài xe 3,25m, chiều rộng 78cm, trọng lượng xe 75kg tại thời điểm ngày 06/8/2021 là 1.425.000đ.

Ngày 09/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối Với Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị C, chị Trần Thị N đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Về điều kiện kinh tế bị cáo: Quá trình điều tra xác định các bị cáo hiện sống cùng gia đình, không có tài sản riêng gì có giá trị.

Về vật chứng đã thu giữ, quá trình điều tra xác định: Ngày 27/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng, trả cho chị Trần Thị N 01 xe lô; Trả cho chị Nguyễn Thị C 01 quạt hơi nước. Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave α biển số 19F1 - 365.11, quá trình điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Ngô Ngọc L, đăng ký xe mang tên vợ L là chị Dương Thị Thu H, việc L sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị Hương không biết; Chiếc xe mô tô biển số 19F1 - 365.74 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Vũ Khánh P, đăng ký mang tên vợ P là chị Dương Thu T, việc P sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản chị Trang không biết. Ngày 29/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã ra quyết định trả lại 02 chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu, chị Hương và chị Trang đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSDH ngày 02/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Vũ Khánh P.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Trần Quốc X và Ngô Ngọc L

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt Nguyễn Anh T từ 09 đến 12 Tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Xử phạt Vũ Khánh P từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc X từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Quốc X cho UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ngô Ngọc L cho UBND xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng: khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

Xác nhận ngày 27/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho: Chị Trần Thị N 01 xe ô tô; chị Nguyễn Thị C một quạt điện hơi nước nhãn hiệu Daikio.

Xác nhận ngày 29/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã trả cho: Chị Dương Thị Thu H một chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 19F1-365.11; chị Dương Thu T một chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 19F1-365.74.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát cũng như hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại Cơ quan điều tra và tại Phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L khai nhận: Nguyễn Anh T là người khởi sự việc trộm cắp tài sản nên vào khoảng 22 giờ ngày

05/8/2021 Nguyễn Anh T cùng Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L điều khiển xe mô tô từ huyện H, tỉnh Phú Thọ đến địa bàn huyện Đ, tỉnh Phú Thọ để trộm cắp tài sản, Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L đã thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản gồm: 01 quạt hơi nước nhãn hiệu Daikio trị giá 2.450.000đ của chị Nguyễn Thị C ở khu 3, xã C, huyện Đ; 01 xe lôi bằng kim loại trị giá 1.425.000đ của chị Trần Thị N, ở khu TT, thị trấn Đ. Do hành vi phạm tội của các bị cáo là liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 3.875.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng của vụ án, kết quả định giá tài sản và các tài liệu có lưu trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nội dung khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi trộm cắp tài sản đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần thiết phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và ngăn chặn, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Anh T và Vũ Khánh P là người có nhân thân xấu, các bị cáo Trần Quốc X và Ngô Ngọc L trước khi phạm tội chưa từng vi phạm pháp luật. Về tiền án, tiền sự cả bốn bị cáo đều không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét: Cả bốn bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nhận tội nên đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L còn được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo xét thấy bị cáo Nguyễn Anh T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò chủ mưu, khởi sự, các bị cáo Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L phạm tội với vai trò đồng phạm tích cực. Bị cáo Nguyễn Anh T và Vũ Khánh P có nhân thân xấu do vậy cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt bằng nhau. Các bị cáo Trần Quốc X và Ngô Ngọc L được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo Trần Quốc X và Ngô Ngọc L được cải tạo ngoài

xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ*”. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị N, chị Nguyễn Thị C, chị N, chị C đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên cần xác nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với những vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ và đã trả lại cho chị Trần Thị N 01 xe lô; chị Nguyễn Thị C một quạt hơi nước. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án, những vật chứng này là tài sản hợp pháp của chị N và chị C, hiện còn giá trị sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chị Nguyệt và chị C là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave α biển số 19F1 - 365.11 thu giữ của bị cáo Ngô Ngọc L, quá trình điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, đăng ký xe mang tên vợ L là chị Dương Thị Thu H, việc L sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị H không biết; Chiếc xe mô tô biển số 19F1 - 365.74 thu giữ của bị cáo Vũ Khánh P là tài sản chung của vợ chồng bị cáo P, đăng ký mang tên vợ P là chị Dương Thu T, việc P sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản chị T không biết. Ngày 29/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã ra quyết định trả lại 02 chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là chị Hương và chị Trang là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Cần buộc các bị cáo Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L và đường lối xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Vũ Khánh P.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Trần Quốc X và Ngô Ngọc L

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Vũ Khánh P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc X 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Quốc X cho UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ngô Ngọc L cho UBND xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 27/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho: Chị Trần Thị N 01 xe ô tô; chị Nguyễn Thị C một quạt điện hơi nước nhãn hiệu Daikio.

Xác nhận ngày 29/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã trả cho: Chị Dương Thị Thu H một chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 19F1-365.11; chị Dương Thu T một chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 19F1-365.74.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T, Vũ Khánh P, Trần Quốc X và Ngô Ngọc L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao, hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND huyện Đ
- VKS tỉnh Phú Thọ.
- Sở tư pháp.
- CA huyện Đ.
- Chi cục THADS huyện Đ.
- UBND xã A.
- UBND thị trấn H.
- Người bị hại, người liên quan.
- Lưu HS+VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn